

Số: 297 /BC-UBND

An Giang, ngày 21 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ và tình hình kinh tế - xã hội tháng 3 và 3 tháng đầu năm 2025

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực và địa phương bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên;

Thực hiện Công văn số 3088/BTC-TH ngày 14/3/2025 của Bộ Tài chính về việc báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, số 25/NQ-CP và tình hình kinh tế - xã hội tháng 3 năm 2025, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh An Giang báo cáo như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT 01/NQ-CP NGÀY 08/01/2025 CỦA CHÍNH PHỦ

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và Công điện số 140/CD-TTg ngày 27/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phấn đấu tăng trưởng kinh tế hai con số năm 2025, UBND tỉnh An Giang đã ban hành các Kế hoạch để làm cơ sở chỉ đạo, điều hành, cụ thể như sau: (1) Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 16/01/2025 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang năm 2025; (2) Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 16/01/2025 về Kịch bản tăng trưởng kinh tế tỉnh An Giang năm 2025; (3) Văn bản số 59/UBND-TH ngày 16/01/2025 về triển khai nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang năm 2025; (4) Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 25/02/2025 về triển khai thực hiện tốc độ tăng trưởng kinh tế phấn đấu 10% trở lên.

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 3 VÀ 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

1. Về kinh tế

Kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh An Giang những tháng đầu năm 2025 phát triển tích cực, nhiều ngành, lĩnh vực có tăng trưởng cao so với cùng kỳ. Ước GRDP quý I năm 2025 tăng 7,20% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó khu vực I tăng 3,35%, đóng góp 20,53% tăng trưởng chung; khu vực II tăng 11,55% (trong đó công nghiệp tăng 11,34%), đóng góp 22,27% tăng trưởng

chung; khu vực III tăng 10,40%, đóng góp 55,22 % tăng trưởng chung và thuế sản phẩm trừ trợ giá sản phẩm tăng 3,9%, đóng góp 1,98 % tăng trưởng chung. Cụ thể kết quả đạt được như sau:

1.1. Nông, lâm nghiệp và thủy sản

Trồng trọt: Tính đến nay, toàn tỉnh thực hiện gieo trồng được hơn 249 ngàn ha lúa và hoa màu, đạt 100,19% so kế hoạch và tương đương so cùng kỳ. Toàn tỉnh đã thực hiện xuống giống lúa được gần 231,4 ngàn ha, đạt 99,98% kế hoạch và tăng 0,06% (tăng 131 ha) so cùng kỳ; năng suất bình quân chung đạt 74,49 tạ/ha (tăng 0,58 tạ/ha) và sản lượng đạt gần 1,724 triệu tấn, tăng 14,5 ngàn tấn so cùng kỳ. Về hoa màu đã thực hiện gieo trồng được khoảng 17,6 ngàn ha, đạt 103,00% kế hoạch và bằng 99,26% hay giảm 131 ha so cùng kỳ; đồng thời cũng đã thu hoạch được hơn 9,1 ngàn ha, đạt 51,97% diện tích gieo trồng, tiến độ thu hoạch nhanh hơn 1,1 ngàn ha so cùng kỳ. Nhìn chung, năng suất các loại hoa màu của các địa phương đều tương đối ổn định, tuy nhiên do diện tích gieo trồng giảm nên dự kiến tổng sản lượng thu hoạch một số loại hoa màu giảm so cùng kỳ (chủ yếu là nhóm cây hàng năm khác).

Chăn nuôi: Tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm được kiểm soát tốt, tạo được sự yên tâm cho người chăn nuôi nên quy mô đàn chăn nuôi tiếp tục ổn định và có xu hướng tăng. Ước tính sản lượng thịt heo xuất chuồng là 7.733 tấn, tăng 410 tấn so cùng kỳ; trâu 61,3 tấn (giảm 0,12 tấn); bò 2.155 tấn (tăng 80 tấn) và gia cầm 4.520 tấn (tăng 401 tấn).

Về lâm nghiệp: Tiếp tục tập trung công tác phòng cháy chữa cháy rừng, bảo vệ rừng và gieo ươm chuẩn bị cây giống lâm nghiệp để triển khai thực hiện trồng theo kế hoạch năm 2025. Sản lượng gỗ khai thác trong quý I ước khoảng 8,1 ngàn m³, bằng 101,89% (tăng 150 m³), sản lượng củi 52 ngàn ste, bằng 101,96% hay tăng 1 ngàn ste so cùng kỳ.

Thủy sản: Những tháng đầu năm, giá bán cá tra nguyên liệu tăng cao (hiện đang dao động từ 32-34 ngàn đồng/kg tăng 4-5 ngàn đồng/kg so cùng kỳ), với mức giá bán này người nuôi có lợi nhuận khác cao (khoảng 7 ngàn đồng/kg), bên cạnh giá bán các loại cá khác cũng tăng từ 10-20% so cùng kỳ, làm cho quy mô nuôi và thu hoạch thủy sản có dấu hiệu tăng mạnh. Ước tính tổng sản lượng thủy sản nuôi trồng thu hoạch trong quý I năm 2025 khoảng 209 ngàn tấn, tăng 5,18% (tăng 10,3 ngàn tấn) so cùng kỳ, trong đó, sản lượng cá tra thu hoạch trong khoảng 191 ngàn tấn, tăng 4,36% (tăng 8 ngàn tấn) so cùng kỳ. Ước sản lượng thủy sản khai thác nội địa trong quý I ước khoảng 575 tấn, bằng 98,80% so cùng kỳ.

1.2. Công nghiệp và xây dựng

Tình hình sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh tiếp tục phát triển mạnh. Các doanh nghiệp, cơ sở hoạt động sản xuất đẩy mạnh sản xuất để đáp ứng nhu cầu của thị trường nội địa và xuất khẩu; một số sản phẩm chủ lực xuất khẩu của tỉnh như: Thủy sản đông lạnh, quần áo sản xuất ổn định và tăng trưởng so cùng kỳ, đặc biệt các doanh nghiệp ngành may mặc, giày da ký kết thêm nhiều đơn hàng mới, thường xuyên tuyển dụng thêm lao động, nhiều chính sách phúc

lợi, tăng lương, tăng thu nhập khuyến khích tinh thần cho người lao động. Riêng ngành khai thác đá do các mỏ chưa được phép khai thác nên sản phẩm đá giảm so cùng kỳ; sản phẩm gạo xay xát còn khó khăn do tình hình chung về thị trường xuất khẩu, nên các doanh nghiệp hoạt động còn hạn chế về công suất thiết kế.

Ước chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) quý I năm 2025 tăng 9,85% so cùng kỳ. Một số sản phẩm công nghiệp chủ lực, thế mạnh của tỉnh trong quý I/2025 sản xuất ổn định và tăng so với cùng kỳ: Sản phẩm thủy sản đông lạnh ước đạt 45 ngàn tấn, tăng 10% so cùng kỳ; Sản phẩm gạo xay xát ước đạt 380 ngàn tấn, giảm 5,12% so cùng kỳ; Sản phẩm bê tông trộn sẵn ước đạt 38 ngàn m³, tăng 9,17% so cùng kỳ; Sản phẩm quần áo sơ mi ước đạt 17,5 triệu sản phẩm, tăng 14,43%; Sản phẩm giày, dép da các loại ước đạt 08 triệu sản phẩm, tăng 25,83%; Sản phẩm điện năng lượng mặt trời ước đạt 186 triệu kwh, tăng 4,47%.

Công tác giải ngân vốn đầu tư công tiếp tục được chú trọng. Ước lũy kế giải ngân vốn từ đầu năm đến hết tháng 3 năm 2025 là 644.465 triệu đồng, đạt 6,51% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao và đạt 6,49% kế hoạch vốn tỉnh giao.

1.3. Thương mại - dịch vụ

Trong quý I năm 2025, ước doanh thu bán buôn, bán lẻ hàng hóa, dịch vụ quý I/2025 ước đạt 66.004 tỷ đồng, tăng 15,58% so cùng kỳ. Trong đó: Doanh thu bán buôn ước 33.014 tỷ đồng, tăng 14,34% so cùng kỳ; Doanh thu bán lẻ ước 23.970 tỷ đồng, tăng 16,68% so cùng kỳ; Doanh thu các ngành dịch vụ đạt 9.020 tỷ đồng, tăng 17,30%, so cùng kỳ.

Tình hình xuất, nhập khẩu đạt được những kết quả tích cực, những mặt hàng chủ lực của tỉnh xuất khẩu tăng trưởng so cùng kỳ. Một số mặt hàng xuất khẩu tăng trưởng so cùng kỳ như sản phẩm may mặc, da giày, thủy sản. Bên cạnh đó, một số mặt hàng còn gặp khó khăn về thị trường như gạo, xi măng, thuốc trừ sâu,... Ước tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa quý I năm 2025 ước đạt 459 triệu USD, tương đương cùng kỳ, trong đó: Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 302 triệu USD, tăng 0,46% so cùng kỳ. Một số mặt hàng xuất khẩu chủ yếu trong quý 1/2025:

- Xuất khẩu thủy sản đông lạnh: Ước đạt 39 nghìn tấn, tương đương 80 triệu USD, tương đương về sản lượng và tăng 3,74% về kim ngạch (trong đó các doanh nghiệp xuất khẩu 32 ngàn tấn, tăng 4,76%; hộ kinh doanh xuất khẩu 7,2 ngàn tấn, giảm 14,5% so cùng kỳ).

- Xuất khẩu gạo: Ước sản lượng gạo đạt 32 nghìn tấn, tương đương 16 triệu USD, giảm 69% về lượng và giảm 73% về kim ngạch so cùng kỳ (do khó khăn chung về thị trường xuất khẩu, đồng thời giá xuất khẩu cũng giảm). Giá gạo xuất khẩu: loại gạo 5% tấm giá xuất khẩu 392 USD/tấn; gạo 25% tấm giá xuất khẩu 365 USD/tấn; riêng gạo Nhật tại An Giang giá xuất khẩu hơn 800 USD/tấn.

- Rau quả đông lạnh: Ước đạt 41,8 ngàn tấn, tương đương 23,5 triệu USD, tăng 46,2% về kim ngạch so với cùng kỳ; trong đó, doanh nghiệp xuất

khẩu đạt 10,6 ngàn tấn, tương đương triệu 16,6 triệu USD, tăng gấp 1,5 lần so cùng kỳ; các hộ kinh doanh xuất khẩu rau quả đạt 31 ngàn tấn, tương đương 7 triệu USD, tương đương về kim ngạch so cùng kỳ.

- Hàng may mặc quần áo: Ước xuất khẩu ước đạt 74,6 triệu USD, tăng 22,69% so cùng kỳ.

- Sản phẩm giày dép: Ước xuất khẩu đạt 82,6 triệu USD, tăng 32,57% so cùng kỳ.

Trong quý I năm 2025, tổng doanh thu vận tải và kho bãi đạt 2.505 tỷ đồng, tăng 16,84% so cùng kỳ.

1.4. Tài chính - Ngân hàng

Ước thu ngân sách nhà nước từ kinh tế địa bàn quý I năm 2025 là 2.695 tỷ đồng, đạt 35,09% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, vượt tiến độ bình quân dự toán (25%/quý), gồm: Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 120 tỷ đồng, đạt 26,09% dự toán. Thu nội địa: 2.575 tỷ đồng, đạt 35,66% dự toán; nếu không kể số thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết thì ước thực hiện là 1.358 tỷ đồng, đạt 29,51% dự toán.

Ước chi ngân sách địa phương quý I năm 2025 là 4.393 tỷ đồng, đạt 18,75% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, gồm: Chi đầu tư phát triển: 316 tỷ đồng, đạt 7,58% dự toán. Nguyên nhân giải ngân chưa đạt yêu cầu là do: các dự án khởi công mới đang hoàn chỉnh thủ tục bồi thường giải phóng mặt bằng, lựa chọn nhà thầu. Ngoài ra, trong quá trình triển khai phát sinh vấn đề cần phải điều chỉnh thủ tục dự án... Từ đó, dẫn đến giải ngân chậm. Trong quý I/2025, các chủ đầu tư tập trung thanh toán khối lượng hoàn thành các dự án của kế hoạch vốn năm 2024 (đến hết ngày 31/01/2025) nên khối lượng thực hiện thanh toán của kế hoạch vốn năm 2025 là chưa nhiều. Chi thường xuyên: 3.570 tỷ đồng, đạt 26% dự toán.

Huy động vốn và tín dụng tiếp tục tăng trưởng, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Đến cuối quý I năm 2025, vốn huy động tại địa phương ước đạt 76.000 tỷ đồng, tăng 0,33% so cuối năm 2024, tăng 13,18% so cùng kỳ. Dự nợ tín dụng ước đạt 128.000 tỷ đồng, tăng 2,25% so cuối năm 2024, tăng 12,99% so cùng kỳ. Tiếp tục triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh.

1.5. Đăng ký doanh nghiệp và thu hút đầu tư

Tỉnh An Giang tiếp tục đẩy mạnh thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trong năm 2025. Trong tháng 3/2025, có 97 doanh nghiệp đăng ký thành lập với tổng vốn là 424 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm đến nay có 295 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, với tổng vốn đăng ký là 1.290 tỷ đồng. So với cùng kỳ, số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tăng 9,26%, vốn đăng ký tăng 2,06%.

Về thu hút đầu tư, trong tháng 3/2025 tiếp nhận 03 hồ sơ : 01 cấp mới, 02 điều chỉnh; trình UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư 01 dự án với tổng vốn đăng ký là 59,15 tỷ đồng; Lũy kế quý

I/2025, tiếp nhận 09 hồ sơ (05 hồ sơ cấp mới; 01 hồ sơ đăng ký góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, 03 hồ sơ điều chỉnh); trình UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư 01 dự án với tổng vốn đăng ký là 59,15 tỷ đồng.

2. Văn hóa - Xã hội

2.1. Giáo dục và Đào tạo

Trong quý I năm 2025, đã tổ chức triển khai thực hiện đạt hầu hết các nhiệm vụ công tác đã đề ra trong kế hoạch; kiểm tra phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, tổ chức sơ kết học kỳ I,... Bên cạnh đó, ngành cũng đã tăng cường kiểm tra, tư vấn, hướng dẫn, chuẩn bị các điều kiện cho kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10, năm học 2025-2026 và kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025.

2.2. Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Ngành Y tế tập trung các hoạt động phòng chống các dịch bệnh trước cũng như phối hợp liên ngành kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm. Tiếp tục thực hiện các giải pháp đảm bảo đủ thuốc, vật tư y tế, trang thiết bị cho người dân; nâng cao chất lượng đội ngũ y tế; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng nhân viên y tế đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân. Duy trì và đảm bảo tốt các hoạt động khám chữa bệnh; nâng cao chất lượng các hoạt động y tế cơ sở, duy trì 100% trạm y tế xã có bác sĩ làm việc.

Trong kỳ báo cáo đã ghi nhận 119 trường hợp mắc sốt xuất huyết (SXH), không tử vong; đã phát hiện và xử lý 37 ổ dịch SXH trên địa bàn toàn tỉnh. Cộng dồn từ đầu năm 2025 đến 13/3/2025 số mắc SXH là 246 ca, không có tử vong; đã phát hiện và xử lý tổng cộng 72 ổ dịch SXH trên địa bàn toàn tỉnh. So với lũy tích cùng kỳ năm 2024 số mắc giảm 34,7%, không có tử vong.

Đồng thời, ghi nhận 153 trường hợp mắc tay chân miệng (TCM), không tử vong; đã phát hiện và xử lý 14 ổ dịch TCM trên địa bàn toàn tỉnh. Cộng dồn từ đầu năm 2025 đến nay số mắc TCM là 377 ca, không có tử vong; đã phát hiện và xử lý 28 ổ dịch TCM trên địa bàn toàn tỉnh. So với lũy tích cùng kỳ 2024 số mắc giảm 9,6%. Không ghi nhận trường hợp mắc Chikungunya, Zika, Tả, Bạch hầu, Ho gà, Cúm A/H5N1, A/H1N1. Các bệnh nhiễm trùng đường tiêu hóa ít biến động.

Tính từ 01/01/2025 đến ngày 28/02/2025, phát hiện 29 người bị nhiễm mới HIV, không ghi nhận trường hợp tử vong. So với cùng kỳ năm 2024, số bệnh nhân HIV ít hơn 95 ca (giảm 76,6%), số tử vong giảm 40 ca.

2.3. Lao động - việc làm, an sinh xã hội

Tiếp tục thực hiện công tác bảo đảm an sinh xã hội cho người có công với cách mạng, người cao tuổi, các đối tượng bảo trợ xã hội, đối tượng có hoàn cảnh khó khăn... Từ đầu năm đến nay, thực hiện chi trả trợ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân (NCC) theo quy định (qua bưu điện cùng cấp), tổng số đã thực hiện chi trả đến nay hơn 11 nghìn lượt người với số tiền hơn 31 tỷ. Hàng tháng mua bảo hiểm y tế đối với hơn 7,9 nghìn NCC và hơn 16,7 nghìn cựu chiến binh với tổng số tiền gần 2,6 tỷ đồng/tháng.

Tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động cho 290 trường hợp (giải quyết việc làm mới cho 27 lao động). Về công tác quản lý lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam trên địa bàn tỉnh An Giang: cấp 02 Giấy phép lao động (GPLĐ); gia hạn 05 GPLĐ; cấp lại 03 Giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (Công ty TNHH Đầu tư Giáo dục Long Xuyên; Công ty TNHH NV Apparel; Công ty TNHH An Giang Samho); thu hồi 03 GPLĐ người nước ngoài làm việc tại Công ty TNHH Thủy sản Đông Hoàng. Tính đến nay, tổng số lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh là 149 lao động. Trong đó, Trung Quốc 45 (KCN: 36), Thái Lan 41 (KCN: 41), Hàn Quốc: 24 (KCN:19), Philippines:17 (KCN: 03), Nhật Bản: 08, Hoa Kỳ: 03, Ấn Độ: 04, Ghana: 04, Pakistan: 01, Zambia: 01, Israel: 01; số lao động nước ngoài làm việc trong các khu công nghiệp là 99 lao động.

2.4. Văn hóa, thể thao, du lịch

Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa – nghệ thuật phục vụ nhiệm vụ chính trị, kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc, các sự kiện trọng đại của tỉnh và đất nước, lễ hội truyền thống tại địa phương: Không gian trưng bày di sản văn hóa, Không gian trưng bày 08 Bảo vật quốc gia tỉnh An Giang, Xếp sách nghệ thuật, trưng bày sách... Đặc biệt tổ chức Chương trình biểu diễn nghệ thuật đặc biệt với chủ đề “Xuân An Giang 2025” và bắn pháo hoa đón Giao thừa Xuân Ất Ty năm 2025; Lễ đón bằng UNESCO ghi danh di sản văn hóa phi vật thể Lễ hội Vía Bà Chúa Xứ núi Sam vào Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại; Lễ tưởng niệm 45 năm ngày mất Chủ tịch Tôn Đức Thắng (14/02/1980 – 14/02/2025 âm lịch) tại Khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng.

Về thể dục, thể thao: Trong Quý I năm 2025, 01 HLV, 05 VĐV tham gia trong thành phần đội tuyển Xe đạp đường trường quốc gia tham dự giải Vô địch Xe đạp đường trường Châu Á năm 2025, từ ngày 05 - 17/02/2025 tại Vương quốc Thái Lan. Kết quả: VĐV Nguyễn Thị Thật đoạt 01 HCB nội dung cá nhân.

Ước thực hiện quý I năm 2025, An Giang đón khoảng 4,1 triệu lượt khách (tương đương so với cùng kỳ năm 2024, ước đạt 41% so với kế hoạch năm 2025). Trong đó, khách quốc tế ước đạt 8.000 lượt (tương đương so với cùng kỳ năm 2024). Doanh thu từ hoạt động du lịch ước đạt 4.700 tỷ đồng (tăng 4,4% so với cùng kỳ năm 2024, ước đạt 44% so với kế hoạch năm 2025).

3. Về khoa học, công nghệ - tài nguyên và môi trường

3.1. Khoa học và công nghệ

Công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh tháng 3 năm 2025 thực hiện đảm bảo theo Kế hoạch năm được phê duyệt, trong đó, đã tổ chức 01 Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện Đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh; tổ chức 07 Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn tuyển chọn tổ chức chủ trì, chủ nhiệm thực hiện Đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh; tổ chức mở 02 hồ sơ đăng ký thực hiện 01 dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện năm 2024-2025; tiếp nhận

54 đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh triển khai thực hiện năm 2025-2026; tiếp nhận 27 bài tham luận của 02 Hội thảo khoa học cấp tỉnh; cấp 01 giấy phép tiến hành công việc bức xạ; thẩm định 01 hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ; cập nhật lên website TBT AGi 21 tin tức sự kiện; ... Chuyển đổi số đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế; công nghệ số sẽ giúp tăng hiệu quả công tác quản lý, điều hành, sản xuất kinh doanh.

3.2. Tài nguyên và môi trường

Tập trung giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của ngành. Đến nay, toàn ngành tiếp nhận và giải quyết 49.647 hồ sơ (trong đó, đã tiếp nhận mới 42.548 hồ sơ và 7.099 hồ sơ kỳ trước chuyển sang) thực hiện thủ tục hành chính các lĩnh vực đất đai, môi trường, khoáng sản và tài nguyên nước. Trong đó, Thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông là 24.293 hồ sơ: Cấp tỉnh: 425 hồ sơ, đã thực hiện xong đúng hạn là 350 hồ sơ, trễ hạn 17 hồ sơ (chiếm tỷ lệ 4,6%), chuyển kỳ sau 58 hồ sơ. Cấp huyện: 23.868 hồ sơ, đã thực hiện xong đúng hạn là 19.778 hồ sơ, trễ hạn là 384 hồ sơ (chiếm tỷ lệ 1,9%), chuyển kỳ sau là 3.706 hồ sơ. Thực hiện theo quy trình nội bộ tại cấp huyện (chủ yếu hồ sơ dịch vụ đo đạc và đăng ký thế chấp): 25.354 hồ sơ.

Đến nay, toàn ngành đã Triển khai 32 cuộc thanh, kiểm tra về tài nguyên và môi trường (cấp huyện 32 cuộc) với 39 tổ chức, cá nhân. Qua kiểm tra, đã phát hiện và xử phạt vi phạm hành chính đối với 03 trường hợp với số tiền 125 triệu đồng. Đồng thời, đã nhắc nhở các tổ chức, cá nhân chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về tài nguyên và môi trường.

3.3. Thông tin và truyền thông

Trong tháng, tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông trên các cơ quan báo chí, truyền thông trong, ngoài tỉnh về những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tuyên truyền, giới thiệu quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh.

Tiếp tục triển khai tốt Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Đề án 06/CP năm 2025 tại Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 18/3/2022, Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 05/2/2024, Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 08/3/2024 của UBND tỉnh An Giang và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ và các Bộ, ngành trung ương trong thực hiện Đề án 06/CP, góp phần triển khai thực hiện có hiệu quả 05 nhóm tiện ích tại Đề án 06/CP.

Đẩy mạnh thực hiện chỉ tiêu tỷ lệ cơ quan nhà nước các cấp hoàn thiện chính quyền điện tử. Tính đến ngày 10/3/2025, hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh cung cấp tổng số dịch vụ hành chính công (toàn bộ số lượng thủ tục hành chính của tỉnh): 2.183 dịch vụ công. Trong đó: Số lượng DVCTT một phần: 686 dịch vụ công; Số lượng DVCTT toàn trình: 1135 dịch vụ công; Tỷ lệ giải quyết hồ sơ trước hạn và đúng hạn: 95,8%. Đã thực hiện đồng bộ, tích hợp 100% dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình của tỉnh (1.165 dịch vụ) trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 4 NĂM 2025

Trên cơ sở các chỉ tiêu đã đề ra, tỉnh An Giang tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ theo Kết luận số 123-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đề án bổ sung phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên; Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 25/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của tỉnh.

Triển khai quyết liệt, có hiệu quả chủ trương tinh giản, sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan theo hướng “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả” theo chỉ đạo của Bộ Chính trị. Chủ động nghiên cứu việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tiếp tục thực hiện việc sáp nhập Ban Quản lý Khu du lịch Núi Cấm vào Ban Quản lý Khu du lịch Quốc gia Núi Sam, giải thể Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư tỉnh theo ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Công bố Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng người dân năm 2024 đối với cấp sở, UBND cấp huyện; xây dựng Kế hoạch triển khai Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công năm 2025 và Kế hoạch hội thi, cuộc thi cải cách hành chính năm 2025; chuẩn bị công tác tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên đề cải cách hành chính.

Tập trung làm rõ những khó khăn, vướng mắc, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện, trong chỉ đạo điều hành; đề ra kế hoạch chi tiết, phân công cụ thể, lộ trình thực hiện để khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thời gian qua. Thực hiện các giải pháp, quyết liệt với tinh thần trách nhiệm cao, quyết tâm để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2025 theo công điện của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình trọng điểm và giải ngân vốn đầu tư công. Thường xuyên kiểm tra, đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án tuyến đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng đoạn qua địa phận tỉnh An Giang và các công trình trọng điểm khác của tỉnh.

Tập trung rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ trong khả năng cao nhất cho doanh nghiệp, đặc biệt các dự án bất động sản nhưng phải đúng quy định của pháp luật và không hợp thức hóa các sai phạm. Xử lý nghiêm đối với cán bộ thiếu trách nhiệm, né tránh, gây khó khăn, phiền hà doanh nghiệp.

Tập trung triển khai công tác lập và điều chỉnh các quy hoạch; quá trình thực hiện các quy hoạch phải có kế hoạch, thời gian hoàn thành cụ thể trong từng phần việc; các quy hoạch chung thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ khẩn trương hoàn thành để trình phê duyệt.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác an sinh xã hội, chính sách người

có công với cách mạng. Có giải pháp quyết liệt, hữu hiệu nhằm nâng tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân để đến cuối năm 2025 đạt 95%. Tăng cường theo dõi, nắm bắt tình hình lao động, việc làm để hỗ trợ kịp thời, hiệu quả, tạo thêm việc làm, thu nhập, ổn định đời sống cho người lao động. Tăng cường công tác phối hợp, tạo điều kiện và nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo cho năm học mới 2024-2025. Tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu quả công tác y tế dự phòng; chủ động theo dõi sát tình hình dịch bệnh để có giải pháp xử lý kịp thời.

Tiếp tục theo dõi sản xuất vụ Đông Xuân 2024 -2025 và liên kết tiêu thụ lúa nếp, rau màu và cây ăn trái. Kế hoạch sản xuất và tiêu thụ vụ Hè Thu 2025. Tiếp tục triển khai và thực hiện đề án "phát triển bền vững một triệu hecta lúa chuyên canh chất lượng cao, phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng Sông Cửu Long đến năm 2030",...

Tiếp tục tăng cường công tác quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ các nguồn tài nguyên, khoáng sản; kiên quyết phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm; xử lý nghiêm các hành vi khai thác, vận chuyển, mua bán trái phép tài nguyên (đất, cát, đá,...). Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác khoáng sản ở các mỏ cát theo nội dung cấp bản xác nhận. Đồng thời, tăng cường kiểm tra, kiểm soát công tác giải quyết TTHC về đất đai của người dân.

Triển khai chương trình hành động thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025. Nâng cao chất lượng, hiệu quả thu ngân sách nhà nước, mở rộng cơ sở thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời và chống thất thu thuế, nhất là đối với kinh doanh dịch vụ ăn uống, lưu trú, thương mại điện tử, giao dịch xuyên biên giới..., phấn đấu hoàn thành và vượt dự toán thu ngân sách quý II năm 2025.

Tập trung triển khai thực hiện Chương trình hành động số 32-CTr/TU ngày 24/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 181/KH-UBND tỉnh ngày 25/02/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2024 của Chính phủ về Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh An Giang.

Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và dự toán ngân sách khoa học và công nghệ tỉnh An Giang năm 2025. Tiếp tục thực hiện Chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa An Giang và Thành phố Hồ Chí Minh; Chương trình hợp tác giữa Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh với tỉnh An Giang và các chương trình hợp tác với các tỉnh, thành.

Tiếp tục hoàn chỉnh, phát triển hạ tầng viễn thông, bảo đảm kết nối và truyền dữ liệu thông suốt, an toàn, phục vụ chuyển đổi số. Thực hiện mục tiêu nhiệm vụ cơ quan nhà nước hoàn thiện chính quyền điện tử đạt 90% theo Nghị quyết đề ra.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững; Phong trào thi đua “Cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước từ nay đến năm 2025”.

Tiếp tục tập trung tuyên truyền và tổ chức tốt, trang trọng các ngày lễ lớn, trọng đại của dân tộc, sự kiện trọng đại của đất nước, của địa phương trong thời gian tới, như: kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025),...

Tăng cường sự phối hợp giữa các lực lượng công an - quân sự - biên phòng và các địa phương nhằm bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tiếp tục tăng cường công tác phòng, chống buôn lậu biên giới. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; tuần tra, kiểm soát, quản lý các phương tiện xuất nhập cảnh khu vực biên giới. Phát huy phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, vận động quần chúng tham gia bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.

Trên là Báo cáo tình hình triển khai Nghị quyết 01/NQ-CP của Chính phủ và tình hình kinh tế - xã hội tháng 3 năm 2025 của tỉnh An Giang./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (để b/c);
- CT và các P.CT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- VP.UBND tỉnh: LĐVP, các phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: HCTC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Phước